UBND TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ KHMER

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG
Mã số học phần: 450004

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: *Xã hội học đại cương*

Tên Tiếng Anh: *Introduction to sociology*

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Sư phạm Ngữ văn và Ngôn ngữ Khmer

Khoa: Ngôn ngữ – Văn hoá – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết; 1 tín chỉ thực hành)

Phân bố thời gian: 11 tuần.

- *10 tuần lý thuyết xen kẽ thực hành 15 lý thuyết/ 25 thực hành (04 tiết/tuần)*
- *01 tuần thực hành (05tiết/tuần).*
- E-learning *(sử dụng xuyên suốt kết hợp song song hoạt động dạy và học trên lớp)*

Học kỳ: 5 (học kỳ I năm thứ 3)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Thị Thúy (Email: nguyenthuy@tvu.edu.vn)
- GV cùng giảng dạy:
  + TS. Nguyễn Thị Ngọc Xuân (*Email: ngocxuan@tvu.edu.vn).*

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Môn học tiên quyết: Không có

Học phần thuộc khối kiến thức *(Đánh dấu ✓ vào ô được chọn)*

Đại cương ☑		Chuyên nghiệp ☐					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☑	Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☐		Tốt nghiệp ☐	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☑

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 01
- Ngày hiệu chỉnh: 11/07/2020
- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2017)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Quy định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học, gồm: đối tượng, chức năng, quá trình hình thành và phát triển xã hội học; các khái niệm và phạm trù cơ bản của xã hội học, các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học, các lí thuyết và phương pháp của xã hội học. Trên cơ sở hệ thống những kiến thức cơ bản, sinh viên hiểu được mối quan hệ giữa các cá nhân, cộng đồng và xã hội; về vị trí, vai trò của các cá nhân, các nhóm xã hội, các thiết chế và tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp xã hội trong một xã hội tổng thể.

IV. Kết quả học tập mong đợi

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra sau đây của chương trình đào tạo (CTĐT) theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho Chuẩn đầu ra (CĐR - ELOs) của CTĐT).*

- *Mức L: Mức độ học tập thấp trong phân loại Bloom's Taxonomy (Kiến thức và Hiểu biết)*
- *Mức M: Mức độ học tập trung bình trong phân loại Bloom's Taxonomy (Ứng dụng và Phân tích);*
- *Mức H: Mức độ học tập cao trong phân loại Bloom's Taxonomy (Đánh giá và Sáng tạo);*
- *Bỏ trống nếu không có đồng ý*

Mã HP	**Tên HP**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**											
		ELOs											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
450004	XHHĐC	M				M		M				L	L

Ký hiệu	**Kết quả học tập mong đợi (KQHTMĐ) của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức		
CELO1	Am hiểu về lịch sử xã hội nói chung và biết sử dụng cách tiếp cận xã hội học trong việc phân tích, giải thích các vấn đề xã hội	ELO: 1, 5
Kĩ năng		
CELO2	Vận dụng (apply) các khái niệm, nội dung cơ bản của xã hội học vào việc giải thích cấu trúc xã hội và tương tác xã hội giữa các cá nhân, các nhóm và các tổ chức xã hội.	ELO: 1, 5, 7

CELO3	Vận dụng (apply) cách tiếp cận của xã hội học trong việc phân tích (analyze), chứng minh, giải thích (demonstrate)	ELO: 1, 5, 7
CELO4	Phát triển các khả năng giao tiếp, ứng xử xã hội, thuyết trình, làm việc nhóm,…	ELO: 5, 7, 11
Thái độ		
CELO5	Thể hiện thái độ tích cực hợp tác, thảo luận (discuss) và có ứng xử xã hội phù hợp (behave accordingly.	ELO: 11, 12

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

- Vấn đáp
- Nêu và giải quyết vấn đề/ Dạy học dựa trên tình huống
- Thảo luận nhóm
- Dạy học dựa trên dự án
- Thuyết trình

GV giảng dạy qua tương tác với người học dựa trên các tình huống thực tế liên quan kiến thức, vấn đáp để khơi gợi kiến thức nền của người học, cuối cùng giảng viên diễn giảng những nội dung lý thuyết, tổ chức các hoạt động cá nhân/ nhóm để làm rõ vấn đề và ghi nhớ những lưu ý khi thực hành.

Hệ thống câu hỏi và bài tập thực hành sẽ thường xuyên được cập nhật để các mẫu trở nên gần gũi và hiệu quả hơn đối với sinh viên.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự ít nhất 80% giờ học.
- Đọc trước giáo trình, xem tài liệu video và thực hiện các yêu cầu trên khoá học e-learning,
- Tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi; có thái độ cầu thị.

VII. Đánh giá và cho điểm

7.1. Thang điểm: **10**

7.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Thang điểm: 10

Đánh giá quá trinhg: 50%

- 10% : Thái độ
- 40%: 01 bài Kiểm tra dự án nghiên cứu

Đánh giá kết thúc: Tiểu luận 50%

VIII. Nội dung học phần và hình thức đánh giá

8.1. Mô tả nội dung học phần và nội dung đánh giá

Nội dung	CĐR học	Hình thức	Nội dung đánh giá

	phần	đánh giá	
Bài 1: Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của xã hội học	1, 5	- Đánh giá chuyên cần - Thiết kế dự án nghiên cứu về một hiện tượng xã hội	Vận dụng các phương pháp, hình thức nghiên cứu xã hội học vào việc thiết kế nghiên cứu những vấn đề cụ thể
Bài 2. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu XHH	1, 5		
Bài 3. Các hái niệm cơ bản của XHH	1, 5		
Bài 4. Xã hội hóa	1, 2, 3, 4,5		
Bài 5. Xã hội học về bất bình đẳng và phân tầng XH	1, 2, 3, 4,5		
Bài 6: XHH về dư luận xã hội và truyền thông đại chúng	1, 2, 3, 4,5		
Bài 7: XHH đô thị và XHH nông thôn	1, 2, 3, 4,5		
Bài 8: XHH gia đình	1, 2, 3, 4,5		
Bài 9: XHH tội phạm và XHH pháp luật	1, 2, 3, 4,5		

8.2. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần *(Đánh dấu ✓ vào ô được chọn)*

Các KQHTMĐ của HP	Tham dự lớp (10%)	ĐGQT 1 (20%)	ĐGQT 2 (20%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO1	X	X	X	X

CELO2	X	X	X	X
CELO3	X	X		X
CELO4	X	X	X	X
CELO5	X		X	X

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHT mong đợi của học phần	Số tiết	
			LT	TH
1	**Bài 1:** Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của xã hội học	1, 5	1	
2	**Bài 2.** Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu XHH	1, 5	1	
3	**Bài 3.** Các hái niệm cơ bản của XHH	1, 5	1	
4	**Bài 4.** Xã hội hóa	1, 2, 3, 4,5	2	3
5	**Bài 5.** Xã hội học về bất bình đẳng và phân tầng XH	1, 2, 3, 4,5	2	3
6	Bài 6: XHH về dư luận xã hội và truyền thông đại chúng	1, 2, 3, 4,5	2	3
7	Bài 7: XHH đô thị và XHH nông thôn	1, 2, 3, 4,5	2	3
8	Bài 8: XHH gia đình	1, 2, 3, 4,5	2	3
9	Bài 9: XHH tội phạm và XHH pháp luật	1, 2, 3, 4,5	2	3
10-11	Báo cáo nghiên cứu, ôn tập	1, 2, 3, 4,5		12

X. Tài liệu tham khảo

Giáo trình/ Tài liệu học tập chính	- Bài giảng *Xã hội học đại cương* - ĐHTV
Tài liệu tham khảo thêm	[1] Phạm Đức Trọng (chủ biên, 2016), *Giáo trình xã hội học đại cương*, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, TP.HCM. [2] Đỗ Hồng Quân (2017), *Xã hội học phát triển*, NXB

	ĐH Quốc gia TPHCM.
Các loại học liệu khác	Các địa chỉ trang web mà GV cung cấp trên lớp học e-learning để tham khảo nhận diện lỗi sai, học hỏi cách diễn đạt văn bản,

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: phòng học, phòng thực hành máy tính
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, bảng; phấn, nam châm/ viết lông; giấy A4
-

Trà Vinh, ngày 11 tháng 7 năm 2020

TRƯỞNG KHOA	**TRƯỞNG BỘ MÔN**	**GV BIÊN SOẠN**
(Kí và ghi rõ họ tên)	*(Kí và ghi rõ họ tên)*	*(Kí và ghi rõ họ tên)*

CÁC BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

RUBRIC1: BẢNG THEO DÕI QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Học phần: Tiếng Việt thực hành Học kì:…… Năm học:…….

Nhóm:

Sĩ số:

TT	MSSV	Họ Tên	Lớp	Hoạt động chuyên cần				KTQT		TBQT	Ghi chú
				1	2	….	11	Lần 1	Lần 2		
				15/01	22/01						
1				*							
2					**Vắng**						**p**
…											

CÁC NHIỆM VỤ HỌC TẬP ĐÃ GIAO

Ngày giao	Nhiệm vụ	Ngày nộp	Mức độ đạt	Ghi chú

RUBRIC 2: PHIẾU CHẤM ĐIỂM DỰ ÁN NGHIÊN CỨU

Học phần: …….

Lớp: ……. khóa ……

Nhóm:…….

Thành viên nhóm:

Tiêu chí	Mô tả mức độ đạt			
	0>= 3	3 >= 5	5 >= 7	10-8
(1) Thời gian (10-15 phút)	- Vượt quá thời gian tối đa >= 10 phút - Chưa sử dụng hết 50% thời gian tối thiểu	- Vượt quá thời gian tối đa >= 7 phút - Chưa sử dụng hết 75% thời gian tối thiểu	- Vượt quá thời gian tối đa >= 5 phút	Đúng thời gian
(2) Nội dung dự	- Đề tài chưa phù hợp	- Đề tài phù hợp - Trình bày chưa	- Phù hợp - Trình bày đầy	- Sáng tạo, phù hợp

án	- Trình bày không phù hợp các mục của thiết kế nghiên cứu	đầy đủ các mục của thiết kế nghiên cứu	đủ các mục của thiết kế nghiên cứu; nhưng có thể chưa đầy đủ	- Trình bày đầy đủ các mục của thiết kế nghiên cứu
(2) Ngôn ngữ	- Ngập ngừng, rất không lưu loát - Thường xuyên để thời gian chết - Không trình bày được nội dung	- Có trình bày được ít nhất 50% nội dung - Thỉnh thoảng ngập ngừng, không có kết nối giữa các phần - Thỉnh thoảng để thời gian chết	- Có trình bày được ít nhất 75% nội dung - Đôi khi ngập ngừng nhưng có sự kết nối giữa các phần. - Ngữ điệu có thay đổi nhưng chưa đủ thu hút.	- Trình bày đầy đủ nội dung - Lưu loát, mạch lạc, có kết nối giữa các phần - Ngữ điệu tốt, thu hút người nghe.
(3) Phối hợp nhóm	- Không thể hiện được sự phối hợp giữa các thành viên	- Có sự phối hợp nhưng chưa ăn ý	- Phối hợp khá tốt nhưng còn một số chi tiết phân công chưa hợp lý	- Phối hợp tốt, cùng nhau hoàn thành tốt bài thuyết trình
(4) Minh hoạ/ Diễn giải	- Không có minh hoạ/ diễn giải nào, chỉ đơn thuần là đọc lại bài	- Có minh hoạ/ diễn giải một số phần nhưng chưa rõ ràng	- Có minh hoạ/ diễn giải ít nhất 50% - Khá rõ ràng	- Minh hoạ/ diễn giải cho tất cả số mẫu - Rõ ràng, dễ hiểu
(5) Trả lời câu hỏi	- Không trả lời đúng câu hỏi nào	- Trả lời đúng ít nhất 50% số câu hỏi	- Trả lời đúng ít nhất 75% số câu hỏi	- Trả lời đúng 100% số câu hỏi

RUBRIC 3: ĐÁNH GIÁ THI CUỐI KÌ

Tiêu chí	**Điểm số**	**Mức chất lượng**			
		Tốt	**Khá**	**Trung bình**	**Kém**
	10	*100%*	*75%*	*50%*	*0%*

Nội dung	10	Trả lời đúng tất cả nội dung	Trả lời thiếu tối đa 25% nội dung quan trọng	Trả lời thiếu tối đa 50% nội dung quan trọng	Trả lời thiếu nhiều hơn 50% nội dung quan trọng
Ý mới	1	Cộng tối đa 1 điểm cho những bài có nội dung trả lời mang tính mới so với đáp án nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác. Điểm tổng bài thi không quá 10 điểm			